

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG  
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 15/4/2024  
V/v tranh chấp hôn nhân  
và gia đình

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T D- TỈNH NGHỆ AN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Ái

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thò Bá Tênh

Ông Trần Đình Hưng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vy Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T D tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Lô Văn Tim - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 05/2024/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2024/QĐST\_HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị L Th Th H, sinh năm 1996 (Có đơn xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Bản X Ch, xã L M, huyện T D, tỉnh Nghệ An.

2. **Bị đơn:** Anh M V B, sinh năm 1994. Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Trú tại: Bản X P, xã Y N, huyện T D, tỉnh Nghệ An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 27/10/2023 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án chị L Th Th H trình bày:

Tình cảm: Chị L Th Th H và anh M V B tìm hiểu nhau được một thời gian thì kết hôn vào năm 2014. Chị H và anh B đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L M, huyện T D, tỉnh Nghệ An vào ngày 21 tháng 3 năm 2017 trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống rất hạnh phúc,

mâu thuẫn phát sinh từ bắt đầu từ năm 2022, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do quan điểm sống khác nhau, nên thường xuyên cãi vã, anh B thường xuyên chửi bới, xúc phạm chị H thậm tệ, anh B bị bệnh sơ cứng bì cách năm 07 năm, chị H một mình chăm sóc chồng bị bệnh, chăm lo con cái nhưng chồng không thông cảm còn thường xuyên chửi bới. Bản thân chị H cũng vì con mà hàn gắn với anh B, nhưng anh B không chịu sửa chữa còn đánh đập chị. Bản thân chị H không thể tiếp tục cuộc hôn nhân này, nên chị H có nguyện vọng ly hôn để ổn định cuộc sống và công việc.

- Về con chung: Chị H và anh B có 03 con chung là cháu M Th B V, sinh ngày 25/6/2014 và cháu M Th B Tr, sinh ngày 11/7/2015, cháu M B A, sinh ngày 28/9/2021 hiện các cháu đang sống với anh B tại bản X P, xã Y N, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng và các con đều sống với ông bà ngoại tại bản X Ch, xã L M, huyện T D, tỉnh Nghệ An, đến năm cháu M Th B V lên lớp ba thì do ở với ông bà ngoại xa trường học còn ông bà nội lại gần trường học nên vợ chồng thống nhất cho cháu M Th B V lên ở với ông bà nội vào năm 2022, còn cháu M Th B Tr chuyển về năm 2023, còn cháu M B A thì thích ở với cháu Vi nên chị H cũng đồng ý cho cháu An đi theo cháu Vi. Còn bản thân anh M V B hiện nay đang bị bệnh Sơ cứng bì từ nên không đi làm kiếm tiền được, kinh tế phụ thuộc vào mỗi mình chị H. Hàng tháng chị H vẫn gửi tiền, thức ăn, sữa bánh cho con, còn anh B không lao động được nên đã bán hết tài sản trong nhà để chi tiêu hàng tháng. Hiện nay anh B đang bị bệnh chưa khỏi không kiếm ra tiền, bản thân chị H làm công nhân thu nhập ổn định, các cháu sống với anh B không được chăm sóc chu đáo, gia đình chị H điều kiện kinh tế hơn anh B nên nếu ly hôn đặt ra chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M Th B V và cháu M B A cho đến khi các cháu trưởng thành, còn cháu M Th B Tr do anh B chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành, về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các biên bản hòa giải anh M V B trình bày:

- Tình cảm: Anh M V B và L Th Th H tìm hiểu nhau được một thời gian thì kết hôn vào năm 2014. Anh B và chị H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L M, huyện T D, tỉnh Nghệ An vào ngày 21 tháng 3 năm 2017 trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống rất hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh từ đầu năm 2023, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh B bị bệnh tật nên vợ chán, vợ bỏ, nhưng bản thân anh B còn rất yêu thương vợ, rất thương con, muốn con có đủ cả cha cả mẹ nên anh B không đồng ý ly hôn muốn chị H suy nghĩ lại trở về để nuôi dạy con cái nên người.

- Con chung: Anh B và chị H có 03 con chung là cháu M Th B V, sinh ngày 25/6/2014 và cháu M Th B Tr, sinh ngày 11/7/2015, cháu M B A, sinh ngày 28/9/2021 hiện các cháu đang sống với anh B tại bản X P, xã Y N, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Nếu ly hôn đặt ra anh B có nguyện vọng nuôi cả ba người con, về cấp dưỡng: Búa tùy thuộc vào tâm của vợ gửi cho con tiền thì gửi không gửi thì thôi, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Mặc dù hiện nay Búa đang bị bệnh nhưng anh sắp điều trị khỏi nên anh B cam đoan sẽ nuôi dạy được con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã L M: Anh M V B có hộ khẩu thường trú tại bản X P, xã L M, huyện T D, tỉnh Nghệ An, còn chị L Th Th H có hộ khẩu thường trú tại bản X Ch, xã L M, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Chị L Th Th H và anh M V B có 03 con chung M Th B V, sinh ngày 26/6/2014, cháu M B A, sinh ngày 28/9/2021, cháu M Th B Tr, sinh ngày 11/7/2015 có hộ khẩu thường trú tại X Ch, xã L M, huyện T D, tỉnh Nghệ An.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Y N: Anh M V B có hộ khẩu thường trú tại bản X P, xã Y N, huyện T D, tỉnh Nghệ An, còn chị L Th Th H có hộ khẩu thường trú tại bản X Ch, xã Y N, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Chị L Th Th H và anh M V B có 03 con chung cháu M Th B V, sinh ngày 26/6/2014, cháu M B A, sinh ngày 28/9/2021, cháu M Th B Tr, sinh ngày 11/7/2015 đang sống với anh M V B

Tại biên bản lấy lời khai cháu M Th B V con chung của chị L Th Th H và anh M V B: Cháu M Th B V có nguyện vọng sống với chị L Th Th H.

Tại biên bản lấy lời khai cháu M Th B Tr con chung của chị L Th Th H và anh M V B: Cháu M Th B Tr có nguyện vọng sống với chị L Th Th H hoặc sống với anh M V B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn, bị đơn: Đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn chị L Th Th H cụ thể như sau: Quan hệ hôn nhân cho chị L Th Th H được ly hôn với anh M V B; Con Chung: giao cháu M Th B V, sinh ngày 25/6/2014 và cháu M B A, sinh ngày 28/9/2021 cho chị L Th Th H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành; Giao cháu M Th B Tr, sinh ngày 11/7/2015 cho anh M V B chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh B, chị H; Tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị

Hội đồng xét xử không xem xét; Án phí: Chị H chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng và các lời khai của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: Đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Anh M V B có hộ khẩu thường trú tại bản X P, xã Y N, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Căn cứ vào Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị L Th Th H và bị đơn anh M V B thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An. Bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai không vì trường hợp bất khả kháng, trở ngại khách quan nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Quan hệ hôn nhân: Chị H và anh B kết hôn với nhau vào năm 2014 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc và được UBND xã L M, huyện T D, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn tại số 09 ngày 21/3/2017 vì vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3] Nội dung:

[3.1] Tình cảm: Chị H và anh B có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do quan điểm sống khác nhau, thường xuyên cãi vã, anh B thường xuyên chửi bới, xúc phạm chị H thậm tệ, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn và đã sống ly thân với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị H và anh B đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Con chung: Chị H và anh B có 03 con chung là cháu M Th B V, sinh ngày 25/6/2014 và cháu M Th B Tr, sinh ngày 11/7/2015, cháu M B A, sinh ngày 28/9/2021, khi ly hôn chị L Th Th H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M Th B V và cháu M B A, còn anh M V B có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M Th B V và cháu M Th B Tr, cháu M B A. Tuy nhiên việc giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng thì cần xem xét để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên. Xét hiện nay anh B đang trực tiếp nuôi 03 con chung, con chung M Th B V có nguyện vọng được ở cùng với mẹ là chị H, con chung cháu M B A dưới 36 tháng tuổi, cháu M Th B Tr có nguyện vọng được ở cùng chị H hoặc anh B đều được. Chị H và anh B đều đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì vậy căn cứ các điều 81, 82,

83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị H, giao con chung cháu cháu M Th B V, sinh ngày 25/6/2014 và cháu M B A, sinh ngày 28/9/2021 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật, giao con chung cháu M Th B Tr, sinh ngày 11/7/2015 cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Anh B, chị H được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở anh B, chị H thực hiện quyền này.

[3.3] Tài sản chung, nợ chung: Chị L Th Th H và anh M V B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Án phí và quyền kháng cáo: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, và Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

*Tuyên xử:*

1. Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị L Th Th H được ly hôn với anh M V B.

2. Con chung:

+ Giao con chung của nguyên đơn và bị đơn là cháu M Th B V, sinh ngày 25/6/2014 và cháu M B A, sinh ngày 28/9/2021 cho chị L Th Th H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành; Giao cháu M Th B Tr, sinh ngày 11/7/2015 cho anh M V B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành;

- Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh B, chị H;

- Anh B, chị H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một bên hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Buộc chị L Th Th H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã

nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007289 ngày 10/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T D, tỉnh Nghệ An.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- VKSND H.T D;
- Cơ quan THADS H.T D;
- Các đương sự;
- UBND xã L M;
- Lưu Vp;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lương Thị Ái**